

Số: 04 /TB-UBBC

An Hải, ngày 12 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ủy ban bầu cử phường An Hải thông báo về việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

1. Hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường

a) Hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường

- Đơn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 2026-2031 (theo mẫu số 5/HĐBC-HĐND);

- Sơ yếu lý lịch đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 2026-2031 (theo mẫu số 6/HĐBC-HĐND), có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân phường nơi người ứng cử thường trú;

- Tiểu sử tóm tắt đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 2026-2031 (theo mẫu 7/HĐBC-HĐND);

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ 2026-2031 (theo mẫu số 9/HĐBC-HĐND);

- Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử gửi kèm theo 03 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt). Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú.

b) Người ứng cử thực hiện việc kê khai các nội dung đầy đủ, chính xác theo hướng dẫn trong các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG¹. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách

¹ Các biểu mẫu có thể tải về tại Trang thông tin điện tử của Ủy ban bầu cử thành phố theo địa chỉ:
<https://baucu.danang.gov.vn>

viết tay hoặc đánh máy, nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

2. Nộp hồ sơ ứng cử

a) Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường được thực hiện như sau:

- Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử phường An Hải.

b) Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Hải, nhiệm kỳ 2026 - 2031 là trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và kết thúc vào lúc 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026.

Riêng thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2026 và Chủ nhật, ngày 01 tháng 02 năm 2026, Ủy ban bầu cử phường cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

c) Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Phòng Văn hoá - Xã hội, Cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử phường An Hải, tầng 03 trụ sở HĐND và UBND phường An Hải, Số 289 đường Nguyễn Công Trứ, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng; số điện thoại liên hệ: 0236.3944059.

3. Hỗ trợ kê khai biểu mẫu hồ sơ ứng cử

Ủy ban bầu cử thành phố Đà Nẵng đã xây dựng công cụ hỗ trợ người ứng cử kê khai và xuất dữ liệu các biểu mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử tại Trang thông tin điện tử của Ủy ban bầu cử thành phố tại địa chỉ: <https://baucu.danang.gov.vn> (Hướng dẫn sử dụng công cụ kê khai biểu mẫu đính kèm). Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường có thể căn hướng dẫn sử dụng để thực hiện việc kê khai, xuất các biểu mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử theo quy định để ký và nộp hồ sơ tại Ủy ban bầu cử phường như hướng dẫn tại khoản 1, 2 Thông báo này.

Ủy ban bầu cử phường An Hải thông báo để các cá nhân, tổ chức được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban bầu cử thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TT ĐU, HĐND, UBND, UBMTTTVN phường
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các thành viên UBBC phường;
- Các phòng, chuyên môn, đơn vị sự nghiệp phường;
- Công an phường;
- BCH Quân sự phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH



Hoàng Công Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....
NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Ủy ban bầu cử ⁽¹⁾

1. Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾

2. Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾

Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):

3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:

5. Quốc tịch: ⁽⁴⁾

6. Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾

7. Quê quán: ⁽⁶⁾

8. Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾

Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾

9. Số Căn cước: ⁽⁹⁾

Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

10. Dân tộc: ⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾

12. Trình độ:

- Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾

- Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾

- Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾

- Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾

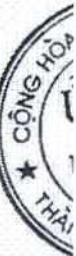
- Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾

13. Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾

14. Chức vụ ⁽¹⁹⁾:

- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác:

- Chức vụ trong Đảng, đoàn thể:



15. Nơi công tác: ⁽²⁰⁾

16. Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cơ quan/nơi làm việc:..... Số điện thoại nhà riêng:

Số điện thoại di động:.....E-mail:.....

Căn cứ vào các điều 2, 3, 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Vậy tôi làm đơn này để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... nhiệm kỳ 2026-2031.

....., ngày... tháng ...năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

sonlh-12/12/2025 08:33:28-sonlh-sonlh-sonlh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4cm x 6cm

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾
NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾
 2. Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
 3. Ngày, tháng, năm sinh: 4. Giới tính:
 5. Quốc tịch: ⁽⁴⁾
 6. Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾
 7. Quê quán: ⁽⁶⁾
 8. Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾
Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾
 9. Số Căn cước: ⁽⁹⁾
Ngày cấp: Cơ quan cấp:
 10. Dân tộc: ⁽¹⁰⁾ 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾
 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾
 - Học vị: ⁽¹⁴⁾ Học hàm: ⁽¹⁵⁾
 - Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾
 - Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾
 13. Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾
- Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, thì ghi rõ:
- Ngạch: Mã ngạch:
 - Bậc lương (nếu có): Hệ số lương: Ngày hưởng:

- Phụ cấp chức vụ (nếu có):
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾
15. Nơi công tác: ⁽²⁰⁾
16. Trường hợp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì ghi rõ: ⁽²¹⁾
- Ngày vào Đảng:...../...../.....
- Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên:
- Chức vụ trong Đảng:.....
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):
- Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác: ⁽²²⁾
- Tên tổ chức đoàn thể:.....
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:
18. Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾
-
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾
-
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):nhiệm kỳ
-
-

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng.....năm.....	
đến tháng.....năm.....	
.....	
.....	

QUAN HỆ GIA ĐÌNH (26)

24. Họ và tên cha:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ:
+ Nơi công tác:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):
+ Thái độ chính trị
25. Họ và tên mẹ:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ:
+ Nơi công tác:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):
+ Thái độ chính trị
26. Họ và tên vợ (chồng):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Quê quán:
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ:
+ Nơi công tác:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):
+ Thái độ chính trị
27. Họ và tên con thứ nhất:..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):
+ Nơi công tác/học tập:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):
+ Thái độ chính trị
28. Con thứ hai (trở lên): khai như con thứ nhất.
29. Anh/Chị/Em ruột: (nếu có)..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....
+ Nơi ở hiện nay:
+ Nghề nghiệp, chức vụ (nếu có):
+ Nơi công tác/học tập:
+ Là thành viên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có):
+ Thái độ chính trị

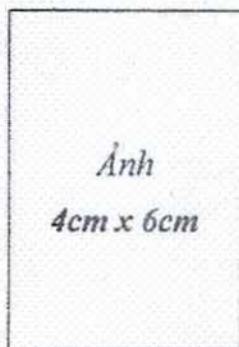
Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức, , ngày..... tháng..... năm
đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban
nhân dân cấp xã nơi cư trú

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 07/HĐBC-HĐND



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ⁽¹⁾.....
NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Họ và tên thường dùng: ⁽²⁾.....
2. Họ và tên khai sinh: ⁽³⁾.....
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:..... 4. Giới tính:.....
5. Quốc tịch: ⁽⁴⁾.....
6. Nơi đăng ký khai sinh: ⁽⁵⁾.....
7. Quê quán: ⁽⁶⁾.....
8. Nơi đăng ký thường trú: ⁽⁷⁾.....
Nơi ở hiện nay: ⁽⁸⁾.....
9. Số Căn cước: ⁽⁹⁾.....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....
10. Dân tộc: ⁽¹⁰⁾..... 11. Tôn giáo: ⁽¹¹⁾.....
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: ⁽¹²⁾.....
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: ⁽¹³⁾.....
 - Học vị: ⁽¹⁴⁾..... Học hàm: ⁽¹⁵⁾.....
 - Lý luận chính trị: ⁽¹⁶⁾.....
 - Ngoại ngữ: ⁽¹⁷⁾.....
13. Nghề nghiệp hiện nay: ⁽¹⁸⁾.....
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: ⁽¹⁹⁾.....
15. Nơi công tác: ⁽²⁰⁾.....

16. Ngày vào Đảng: ⁽²¹⁾/...../.....

- Ngày chính thức:...../...../.....; Số thẻ đảng viên

- Chức vụ trong Đảng:

- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):.....

Lý do ra khỏi Đảng:.....

17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: ⁽²²⁾

- Tên tổ chức đoàn thể:.....

- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể:

18. Tình trạng sức khỏe: ⁽²³⁾

19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: ⁽²⁴⁾

20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): ⁽²⁵⁾

21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có):.....nhiệm kỳ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng.....năm.....	
đến tháng... năm.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

....., ngày..... tháng..... năm

Ký tên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

IN
CỦ
ĐA

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI HỒ SƠ ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2026-2031**

(Kèm theo các mẫu số 05, 06, 07/HĐBC-HĐND)

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã nơi mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Họ và tên thường dùng: Ghi họ, chữ đệm (nếu có) và tên thường dùng bằng chữ in hoa, đối với người hoạt động tôn giáo thì ghi theo chức danh tôn giáo (ví dụ: HÒA THƯỢNG THÍCH THANH A...).

(3) Họ và tên khai sinh: Ghi đúng họ, chữ đệm và tên ghi trong Giấy khai sinh, bằng chữ in hoa (Ví dụ: NGUYỄN THỊ A).

(4) Quốc tịch: Ghi rõ “Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác”; trường hợp đang có cả quốc tịch nước khác hoặc đang làm thủ tục xin gia nhập quốc tịch nước khác thì ghi rõ thông tin về các quốc tịch đang có hoặc đang xin gia nhập.

(5) Nơi đăng ký khai sinh: Trường hợp không xác định được đơn vị hành chính cấp xã do đã thực hiện sắp xếp thì chỉ ghi tên tỉnh, thành phố hoặc nơi mình được sinh ra trong trường hợp không có Giấy khai sinh.

(6) Quê quán: Ghi nơi sinh trưởng của cha đẻ hoặc ông nội của người ứng cử. Trường hợp đặc biệt có thể ghi theo quê quán của mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng mình từ nhỏ (nếu không biết rõ cha, mẹ đẻ). Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố.

(7) Nơi đăng ký thường trú: Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú ghi trên ứng dụng VneID.

(8) Nơi ở hiện nay: Ghi nơi cư trú thường xuyên, nếu trùng với nơi đăng ký thường trú thì ghi “Như trên”. Ghi rõ số nhà, đường phố, tòa chung cư, tổ dân phố (làng, xóm, thôn, bản, ấp...), xã (phường, đặc khu), tỉnh, thành phố.

(9) Số Căn cước: Ghi số căn cước của người ứng cử.

(10) Dân tộc: Ghi tên dân tộc gốc của bản thân theo Giấy khai sinh như: Kinh, Thái, Tày, Mường, Khmer...

(11) Tôn giáo: Ghi rõ tên tôn giáo (như Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa hảo, Hồi giáo...) và chức sắc, chức việc trong tôn giáo (nếu có) (như Giám mục, Linh mục, Mục sư, Hòa thượng, Đại đức, Ni sư...). Trường hợp không theo tôn giáo nào thì ghi “Không”.

(12) Trình độ giáo dục phổ thông: Ghi rõ lớp cao nhất đã học xong trong hệ đào tạo 10 năm hay 12 năm, học phổ thông hay bổ túc hoặc cấp học đã tốt nghiệp (Ví dụ: đã học hết lớp 9 phổ thông hệ 10 năm thì ghi là “9/10 phổ thông”, đã học xong lớp 12 phổ thông hệ 12 năm thì dù đã tốt nghiệp hoặc chưa tốt nghiệp trung học phổ thông thì đều ghi là “12/12/phổ thông”,...).

(13) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Ghi rõ đại học, cao đẳng hoặc trung cấp..., chuyên ngành gì thì viết theo chứng chỉ, văn bằng đã được cấp.

(14) Học vị: Ghi rõ học vị (nếu có) là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ hoặc tương đương và chuyên ngành đào tạo.

(15) Học hàm: Ghi rõ danh hiệu được Nhà nước phong tặng như: Giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ...

(16) Lý luận chính trị: Ghi rõ trình độ cao nhất theo chứng chỉ, văn bằng đã được cấp như: sơ cấp, trung cấp, cao cấp, cử nhân.

(17) Ngoại ngữ: Ghi rõ biết tiếng nước nào và khả năng sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ: nếu tốt nghiệp đại học ngoại ngữ thì ghi đại học tiếng Anh, tiếng Pháp..., nếu học theo hệ bồi dưỡng thì viết là: Anh, Pháp... trình độ A, B, C, D theo văn bằng hoặc chứng nhận đã được cấp. Trường hợp có chứng chỉ ngoại ngữ do các tổ chức quốc tế cấp còn thời hạn như: IELTS; TOEFL... hoặc khung B1, B2 châu Âu thì khai theo chứng chỉ được cấp. Trường hợp đã học đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài thì khai theo văn bằng được cấp và ngôn ngữ theo học (Ví dụ: Thạc sĩ luật - tiếng Anh...). Nói được tiếng dân tộc thiểu số nào thì ghi rõ tên dân tộc đó.

(18) Nghề nghiệp hiện nay: Ghi rõ nghề nghiệp đang làm.

(19) Chức vụ: Ghi rõ chức vụ chính quyền, hàm cấp lực lượng vũ trang, ngoại giao...; chức vụ trong Đảng, đoàn thể đang đảm nhiệm.

(20) Nơi công tác: Ghi rõ nơi đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì ghi nơi công tác hoặc làm việc thường xuyên (nơi làm việc chính).

(21) Nếu là Đảng viên thì ghi rõ ngày, tháng, năm được kết nạp vào Đảng, ngày chính thức (như trong lý lịch Đảng viên). Nếu đã ra khỏi Đảng thì ghi rõ tháng, năm nào và lý do ra khỏi Đảng.

(22) Ghi rõ là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nào; đang giữ chức vụ gì trong tổ chức (nếu có).

(23) Ghi tình hình sức khỏe bản thân hiện nay: tốt, trung bình, kém.

(24) Các hình thức khen thưởng nhà nước: Khai từ Bằng khen trở lên và số lượng (Ví dụ: 03 Bằng khen cấp bộ, tỉnh; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính

phủ; 01 Huân chương lao động hạng ba)... hoặc danh hiệu được phong tặng: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú...).

(25) Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể) gồm có:

- Kỷ luật về Đảng: Khai trừ, cách chức, cảnh cáo, khiển trách theo quy định của Đảng.

- Kỷ luật hành chính: Các biện pháp xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

- Xử lý vi phạm hành chính: Các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Xử lý hình sự: Hình phạt chính và hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp đã bị kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính, xử lý hành chính trong thời gian 01 năm tính đến ngày làm hồ sơ ứng cử thì ghi rõ tên cơ quan ra quyết định, thời gian ra quyết định, lý do bị kỷ luật, xử lý và hình thức, thời hạn xử lý.

Trường hợp bị kết án về hình sự mà chưa được xóa án tích thì ghi rõ số bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thời gian ra bản án, quyết định, tội danh, hình phạt bị áp dụng.

Nếu không có hoặc đã bị xử lý nhưng không thuộc các trường hợp kể trên thì ghi "Không bị kỷ luật, không có án tích".

(26) Ghi đầy đủ thông tin về những người thân thích (gồm cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, vợ/chồng, con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật). Trường hợp những người thân thích đã nghỉ hưu hoặc không còn công tác, làm việc thì ghi rõ nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác, làm việc cuối cùng trước khi nghỉ hưu hoặc thôi công tác, làm việc; trường hợp đã mất thì ghi rõ mất năm nào, nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác, làm việc, nơi ở cuối cùng trước khi mất. Trường hợp những người thân thích đã từng là đảng viên nhưng bị khai trừ, bỏ sinh hoạt hoặc xin ra khỏi Đảng thì phải ghi rõ trong Sơ yếu lý lịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...⁽¹⁾

(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi đăng ký hộ khẩu:
- Nơi thường trú:.....
- Số căn cước⁽³⁾: ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi đăng ký hộ khẩu:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước: ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi đăng ký hộ khẩu:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:



1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

.....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

.....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

.....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

.....

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

.....

- Tổng các khoản thu nhập chung:

.....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu người ứng cử kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾	Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
------------------------	--	--

	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài.			

9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			
---	--	--	--

Tôi cam đoan những nội dung nêu trên là đầy đủ và đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

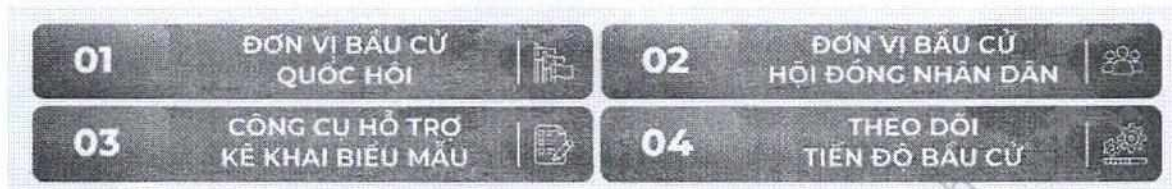
(Ký, ghi rõ họ tên)

sonlh-12/12/2025 08:33:28-sonlh-sonlh-sonlh

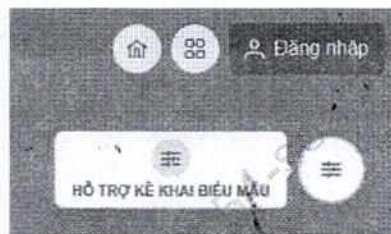
HƯỚNG DẪN TẢI MẪU VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ KÊ KHAI BIỂU MẪU

Bước 01: truy cập Website bầu cử Ủy ban bầu cử thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: <https://baucu.danang.gov.vn>

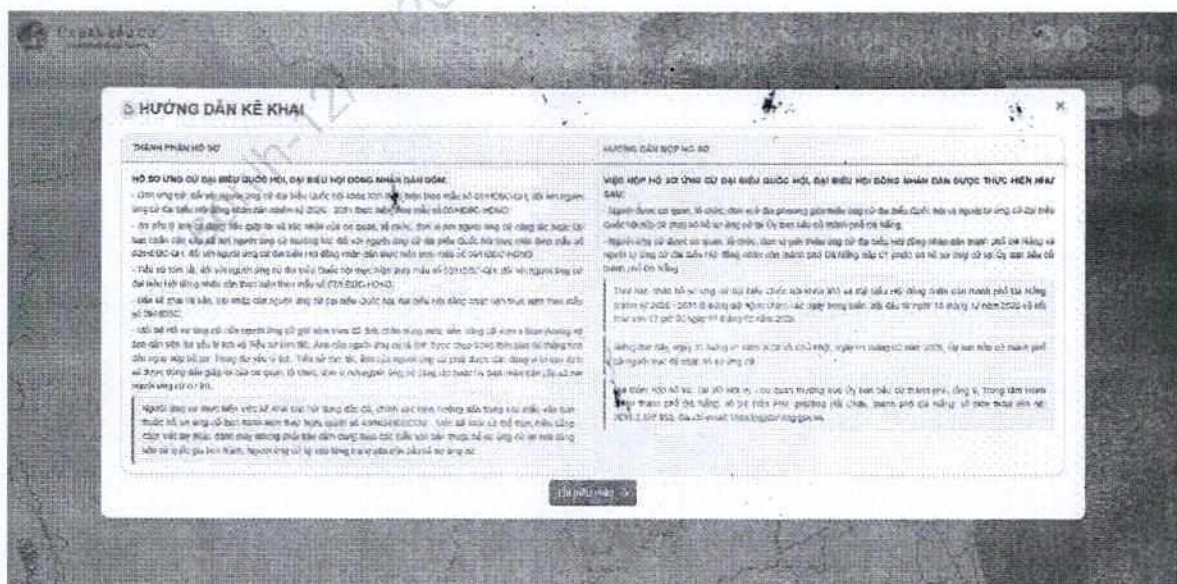
Bước 02: chọn vào chức năng “Công cụ hỗ trợ kê khai biểu mẫu”



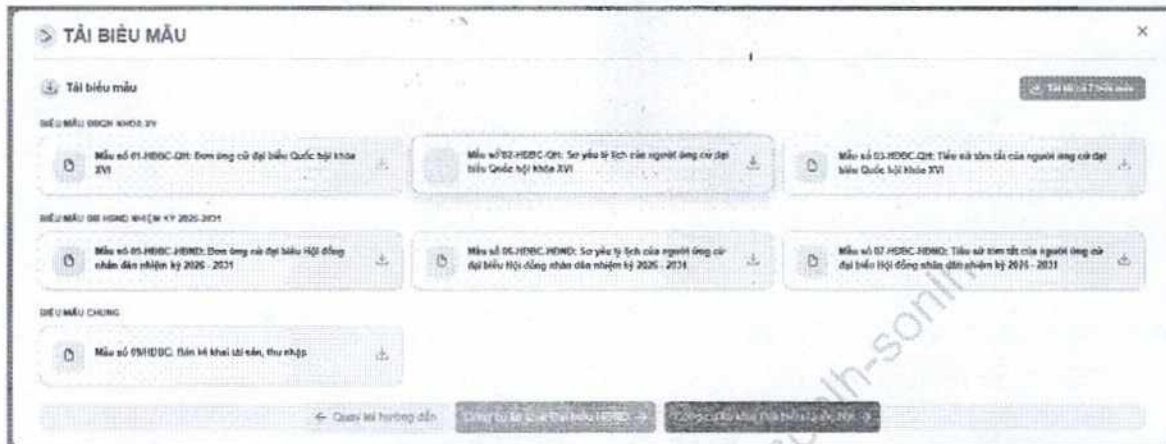
Bước 03: tại giao diện “Trang chính” vui lòng chọn vào “Hỗ trợ kê khai biểu mẫu” để thực hiện nhập liệu



Bước 04: tại giao diện “Hướng dẫn kê khai” đọc kỹ thông tin hướng dẫn về “Thành phần hồ sơ” và “Hướng dẫn nộp hồ sơ” theo quy định. Nhấn “Tải biểu mẫu” để qua tải các mẫu hồ sơ cần thiết



Bước 05: thực hiện “Tải các biểu mẫu” để tự kê khai hoặc sử dụng các “Công cụ hỗ trợ công tác kê khai” được chính xác, cho phép nhập một lần xuất ra các mẫu đã được điền sẵn thông tin



Bước 06: khi chọn “Công cụ hỗ trợ kê khai biểu mẫu” -> việc kê khai bao gồm 5 thẻ thông tin chính, bao gồm: Thông tin cá nhân, Công tác và nghề nghiệp, Hoạt động chính trị và đoàn thể, Khen thưởng và kỷ luật, Quan hệ gia đình



Lưu ý:

1. Trong quá trình kê khai phần mềm sẽ **gợi ý và nhắc nhở** việc kê khai tại mỗi ô dữ liệu để công tác kê khai được chính xác nhất.

2. Sau khi kết thúc việc kê khai, Trợ lý ảo AI Ủy ban bầu cử sẽ hỗ trợ kiểm tra thông tin anh chị nhập đã chính xác để đưa ra gợi ý chỉnh sửa hồ sơ theo đúng quy định.
3. Trong quá trình kê khai biểu mẫu, thường xuyên sử dụng chức năng **Lưu tạm** để lưu lại tạm thời thông tin đã nhập.
4. Hồ sơ kê khai được gửi đến **tin nhắn** hoặc **thư điện tử** của NGƯỜI KÊ KHAI để phục vụ cập nhập, chỉnh sửa khi cần thiết.

Hướng dẫn kê khai ✕

Họ và tên thường dùng: Ghi họ, chữ đệm (nếu có) và tên thường dùng bằng chữ in hoa, đối với người hoạt động tôn giáo thì ghi theo chức danh tôn giáo (ví dụ: HÒA THƯỢNG THÍCH THANH A...).

Họ và tên thường dùng *

Bước 07: sau khi đã hoàn thành kê khai, anh chị thực hiện “**Xuất các biểu mẫu hồ sơ**” theo quy định đã được điền sẵn thông tin để ký và nộp về Ủy ban bầu cử thành phố

HỖ TRỢ KÊ KHAI ✕

1 THÔNG TIN CÁ NHÂN
2 TĂNG TÁC & NGHỀ NGHIỆP
3 HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ & QUẢN TRỊ
4 NHẬN THƯỞNG & KỶ LƯỢNG
5 QUẢN LÝ GIA ĐÌNH
6 XÁC ĐỊNH MẪU

Biểu mẫu quốc hội (Mẫu 01-02)

Mẫu số 01-HĐBC-QH: Đơn đăng ký đại biểu Quốc hội khóa XVI

Mẫu số 02-HĐBC-QH: Sơ yếu lý lịch của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

Mẫu số 03-HĐBC-QH: Tờn và tên tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

Quản lý hồ sơ

Quay lại

✕ Hủy bỏ ✓ Hoàn thành

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!